

BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN

(Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí”)

(3 tiết)

– Tô Hoài –

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

* Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm [1].
- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà [2].

* Năng lực đặc thù

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” [3].
- Tóm tắt văn bản một cách ngắn gọn [4].
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” [5].
- Nhận biết và phân tích được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt trong văn bản [6].
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử cá nhân do văn bản gợi ra [7].
- Từ nội dung và nghệ thuật của văn bản, vận dụng tri thức Ngữ văn vào đọc – hiểu [8].
- Nhận biết và phân biệt được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy) [9].
- Hiểu được hiện tượng từ đa nghĩa và giải thích được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng [10].

2. Về phẩm chất: Nhân ái, khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.
- Tranh ảnh về nhà văn Tô Hoài và văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”
- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5')

Mục tiêu: HS xác định được nội dung chính của bài đọc – hiểu dựa trên việc giải quyết một vấn đề có tính thực tiễn trong cuộc sống đó là sự sai lầm của mỗi con người.

Nội dung:

GV đưa ra tình huống về sự sai lầm và ân hận trong cuộc sống và đặt câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi và GV kết nối với nội dung của văn bản.

Sản phẩm: Ý kiến cảm nhận của HS trước tình huống thực tiễn mà giáo viên đưa ra.

Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

? Em đã bao giờ xem một bộ phim hay đọc một truyện kể về một sai lầm và sự ân hận của ai đó chưa? Khi đọc, xem, em có những suy nghĩ gì?

(Có khi nào

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của GV.

B3: Báo cáo, thảo luận:

GV yêu cầu một vài HS phát biểu ý kiến.

HS phát biểu ý kiến, các em khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV):

- Nhận xét câu trả lời của HS...

- Đưa ra một vài gợi mở, bình giảng và kết nối vào nội dung của bài học.

2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (114')

2.1 Đọc – hiểu văn bản (59')

I. ĐỌC & TÌM HIỂU CHUNG VB (15')	
Mục tiêu: [1]; [2]; [3]; [4] Nội dung: GV sử dụng KT tia chớp để hỏi về thông tin tác giả, KT đặt câu hỏi để HS tìm hiểu văn bản. HS dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để trả lời những câu hỏi của GV.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Yêu cầu HS mở phiếu học tập GV đã giao ở cuối tiết trước và trả lời nhanh câu hỏi số 1: Tác giả của văn bản này là ai? Giới thiệu một vài thông tin chính về tác giả đó? B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để trả lời. B3: Báo cáo, thảo luận - GV yêu cầu 1 vài HS trả lời nhanh, HS sau không trả lời ý kiến của HS trước... - HS trả lời	1. Tác giả - Tô Hoài (1920 – 2014) - Tên thật: Nguyễn Sen - Quê: Hà Nội - Viết văn từ trước CMT8/1945 và chuyên viết cho thiếu nhi.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục 2

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

1. Yêu cầu HS đọc và tóm tắt văn bản.

2. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:

? Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” thuộc thể loại gì?

? Dựa vào tri thức Ngữ văn hãy cho biết nhân vật chính trong văn bản này là nhân vật nào?

? Ngôi kể được sử dụng trong văn bản là ngôi kể thứ mấy? Đó là lời kể của ai?

? Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nội dung của từng phần?

B2: Thực hiện nhiệm vụ**GV:**

1. Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.

2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).

HS:

1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.

2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).

HS:

- Trả lời các câu hỏi của GV.

- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ học tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.

- Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.

2. Tác phẩm

a) Đọc và tóm tắt

- Đọc

- Tóm tắt

b) Tìm hiểu chung

- Thể loại: truyện

- Nhân vật chính: Dế Mèn

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất

- Lời kể của Dế Mèn

- Bố cục: 2 phần

+ P1: Từ đầu ... đứng đầu thiên hạ rồi → Chân dung của Dế Mèn

+ P2: Còn lại → Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

II. ĐỌC & TÌM HIỂU CHI TIẾT VB (44')

1. Nhân vật Dế Mèn (20')

Mục tiêu: [1]; [2]; [4]; [5]

Nội dung:

GV sử dụng KT đặt câu hỏi kết hợp với KT khăn trải bàn cho HS tìm hiểu về nhân vật Dế Mèn

HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm.

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - GV chia nhóm lớp. - Phát phiếu học tập số 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: ? Tìm những chi tiết miêu tả hình dáng, hành động, suy nghĩ và ngôn ngữ của Dế Mèn? Những chi tiết nào của Dế Mèn mang đặc tính vốn có của loài vật, chi tiết nào khiến em liên tưởng tới đặc điểm của con người? ? Lối miêu tả này thường được sử dụng ở loại truyện nào? ? Nhận xét về hình dáng, hành động và suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn (chỉ ra nét đẹp và nét chưa đẹp của nhân vật)? - Thời gian thảo luận (12’) B2: Thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân & thảo luận nhóm, ghi kết quả ra phiếu học tập. GV theo dõi, hướng dẫn HS thảo luận và hỗ trợ (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). HS:	<table><tr><th>Hình dáng</th><th>Hành động</th><th>Suy nghĩ</th><th>Ngôn ngữ</th></tr><tr><td>- chàng dế thanh niên cường tráng + càng: mẫm bóng + vuốt: cứng, nhọn hoắt + cánh: dài tận chấm đuôi một màu nâu bóng mỡ + đầu: to, rất bướng + răng: đen nhánh + râu: dài, cong</td><td>- đập phanh phách - vũ lên phành phạch - nhai ngoàm ngoạp - trịnh trọng vuốt râu - cà khịa, quát nạt, đá ghẹo</td><td>- Tôi tợn lắm. - Tôi cho là tôi giỏi. - Tôi tưởng: làm cử chỉ ngông cuồng là tài ba, càng tưởng tôi là tay ghê ghớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.</td><td>- Gọi Dế Choắt là “chú mày”, xưng “anh”. - Gọi chị Cốc là “mày” xưng “tao”.</td></tr><tr><td>⇒ Mang đặc điểm của người và loài vật.</td><td>⇒ Vừa mang đặc điểm</td><td>⇒ Mang đặc điểm của loài người.</td><td>⇒ Mang đặc điểm của</td></tr></table>	Hình dáng	Hành động	Suy nghĩ	Ngôn ngữ	- chàng dế thanh niên cường tráng + càng: mẫm bóng + vuốt: cứng, nhọn hoắt + cánh: dài tận chấm đuôi một màu nâu bóng mỡ + đầu: to, rất bướng + răng: đen nhánh + râu: dài, cong	- đập phanh phách - vũ lên phành phạch - nhai ngoàm ngoạp - trịnh trọng vuốt râu - cà khịa, quát nạt, đá ghẹo	- Tôi tợn lắm. - Tôi cho là tôi giỏi. - Tôi tưởng: làm cử chỉ ngông cuồng là tài ba, càng tưởng tôi là tay ghê ghớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.	- Gọi Dế Choắt là “chú mày”, xưng “anh”. - Gọi chị Cốc là “mày” xưng “tao”.	⇒ Mang đặc điểm của người và loài vật.	⇒ Vừa mang đặc điểm	⇒ Mang đặc điểm của loài người.	⇒ Mang đặc điểm của
Hình dáng	Hành động	Suy nghĩ	Ngôn ngữ										
- chàng dế thanh niên cường tráng + càng: mẫm bóng + vuốt: cứng, nhọn hoắt + cánh: dài tận chấm đuôi một màu nâu bóng mỡ + đầu: to, rất bướng + răng: đen nhánh + râu: dài, cong	- đập phanh phách - vũ lên phành phạch - nhai ngoàm ngoạp - trịnh trọng vuốt râu - cà khịa, quát nạt, đá ghẹo	- Tôi tợn lắm. - Tôi cho là tôi giỏi. - Tôi tưởng: làm cử chỉ ngông cuồng là tài ba, càng tưởng tôi là tay ghê ghớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.	- Gọi Dế Choắt là “chú mày”, xưng “anh”. - Gọi chị Cốc là “mày” xưng “tao”.										
⇒ Mang đặc điểm của người và loài vật.	⇒ Vừa mang đặc điểm	⇒ Mang đặc điểm của loài người.	⇒ Mang đặc điểm của										

<ul style="list-style-type: none">- Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, đánh giá thái độ làm việc và sản phẩm của HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của các em.- Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.		của người vừa mang đặc điểm của loài vật.		loài người.
	→ NT: nhân hoá -> Nhân vật Dế Mèn mang đặc điểm của con người (<i>Nhân vật trong tác phẩm</i>)			
	→ Đây là lối miêu tả thường được sử dụng ở truyện đồng thoại.			
	=> Dế Mèn khỏe mạnh, cường tráng, có vẻ đẹp hùng dũng của con nhà võ (<i>nét đẹp</i>).	=> Dế Mèn kiêu căng tự phụ, xem thường mọi người, hung hăng hống hách, xốc nổi (<i>nét chưa đẹp</i>).		
→ Dế Mèn vừa mang đặc điểm của loài vật vừa mang đặc điểm của con người (<i>Kiểu nhân vật trong truyện đồng thoại</i>).				

2. Bài học đường đời đầu tiên (24')

Mục tiêu: [1]; [2]; [5]; [6]

Nội dung:

GV sử dụng KT đặt câu hỏi, KT thảo luận cặp đôi để HS tìm hiểu về nhân vật Dế Choắt, thái độ Dế Mèn đối với Dế Choắt và bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn, từ đó rút ra bài học cho bản thân.

HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm.

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm lớp, phát phiếu học tập số 2 	<p>a) Nhân vật Dế Choắt</p>

(phụ lục đi kèm).

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:

1. Tìm hiểu về nhân vật Dế Choắt:

? Tìm những chi tiết thể hiện hình dáng, cách sinh hoạt và ngôn ngữ của Dế Choắt?

? Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh Dế Choắt?

? Nhận xét gì về nhân vật Dế Choắt?

2. Thái độ của Dế Mèn đối với Dế Choắt:

? Dế Mèn đã nói gì khi sang thăm nhà Dế Choắt và khi Dế Choắt nhờ sự giúp đỡ?

? Những lời nói đó thể hiện thái độ gì của Dế Mèn?

- Thời gian thảo luận: 10'

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS: làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

GV:

- **Dự kiến KK:** HS không chỉ ra được biện pháp nghệ thuật được sử dụng.

- **Tháo gỡ KK** bằng cách đặt câu hỏi phụ (Dế Choắt có những hành động, suy nghĩ giống loài vật hay loài người?).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).

HS

- Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.

Hình dáng	Cách sinh hoạt	Ngôn ngữ
<ul style="list-style-type: none"> - Chạc tuổi: Dế Mèn - Người: gầy gò, dài lêu ngêu như gã nghiện thuốc phiện. - Cánh: ngắn cùn ... như người còi trần mặc áo ghi nê. - Đôi cẳng: bè bè, nặng nề - Râu: cụt có một mẩu - Mặt mũi: ngắn ngắn ngơ ngơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xôi, ở thì 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp với Dế Mèn: <ul style="list-style-type: none"> + lúc đầu: gọi “anh” xưng “em”. + trước khi mất: gọi “anh” xưng “tôi” và nói: “ở đời....thân”. - Giao tiếp với chị Cốc: <ul style="list-style-type: none"> + van lạy ... + gọi “chị”, xưng “em”

- NT: nhân hoá, sử dụng thành ngữ.

=> **Gầy gò, ốm yếu nhưng rất khiêm tốn, nhã nhặn. Bao dung độ lượng trước tội lỗi của Mèn.**

(Choắt cũng giống như Mèn, vừa mang đặc điểm của loài vật, vừa mang bóng dáng của con người → đặc điểm của nhân vật trong truyện đồng thoại)

b) Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt

- Chê bai nhà cửa và lối sống của Dế Choắt.

- Từ chối lời đề nghị cần giúp đỡ của Choắt.

=> **Khinh bỉ, coi thường Dế Choắt.**

- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- GV phát phiếu học tập số 3 (*phụ lục đi kèm*).

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:

? Tìm những chi tiết thể hiện hành động của Dế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc?

? Hành động của Dế Mèn đã gây ra hậu quả gì?

? Qua hành động đó, em có nhận xét gì về thái độ của Dế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc, đặc biệt là khi chứng kiến cái chết của Dế Choắt?

? Theo em Dế Mèn đã rút ra được cho mình bài học gì từ những trải nghiệm trên? Câu văn nào cho em thấy điều đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc vb và tìm chi tiết trong tác phẩm.

GV hướng dẫn HS tìm chi tiết (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS báo cáo, GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).

HS:

- Báo cáo sản phẩm của nhóm mình.
- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.

c) Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

Dế Mèn	Trước khi trêu chị Cốc	Sau khi trêu chị Cốc	Hậu quả
Hành động	- Mắng, coi thường, bắt nạt Choắt. - Cất giọng véo von trêu chị Cốc.	- Chui tọt vào hang. - Núp tận đáy hang, nằm im thít. - Mon men bò lên. - Chôn Dế Choắt.	Dế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết
Thái độ	→ Hung hăng, ngạo mạn, xác xược.	→ Sợ hãi, hèn nhát	→ Hối hận
Bài học	<ul style="list-style-type: none"> - Không nên kiêu căng, coi thường người khác. - Không nên xúc nổi để rồi hành động điên rồ. 		

III. TỔNG KẾT (5')

Mục tiêu: [1]; [2]; [6]; [7]

Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.
- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm lớp, phát phiếu học tập số 4 (<i>phụ lục đi kèm</i>). - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: <p>? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?</p> <p>? Nội dung chính của văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”?</p> <p>? Ý nghĩa của văn bản.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).</p> <p>GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. - Chuyển dẫn sang đề mục sau. 	<p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả loài vật sinh động, nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ miêu tả chính xác. - Xây dựng hình tượng nhân vật gần gũi với trẻ thơ. <p>→ <i>Lối miêu tả của truyện đồng thoại.</i></p> <p>2. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả vẻ đẹp của Dế Mèn cường tráng nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. - Sau khi bày trò trêu chị Cốc, gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình. <p>→ <i>Kiểu nhân vật trong truyện đồng thoại.</i></p> <p>3. Ý nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không nên quá đề cao bản thân rồi rước hoạ. - Cần biết lắng nghe, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh. <p>→ <i>Bài học rút ra cho bản thân.</i></p>

2.2 Viết kết nối với đọc (10')

Mục tiêu: Giúp HS

- HS viết được đoạn văn kể chuyện bằng lời của nhân vật trong truyện.
- Sử dụng ngôi kể thứ nhất khi kể chuyện.

Nội dung: HS viết đoạn văn

Sản phẩm: Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):

Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS viết đoạn văn, GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận: HS đọc đoạn văn, những HS khác theo dõi, nhận xét...

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

2.3 Thực hành Tiếng Việt (45')

Mục tiêu: [7]; [8]

Nội dung: GV hỏi, HS trả lời

Sản phẩm:

Bài tập 1:

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy
- Tôi, nghe, người	- Bóng mỡ, ưa nhìn	- Hũn hoẳn, phành phạch, giòn giã, rung rinh

→ *Khái niệm từ đơn và từ phức.*

- *Từ đơn do một tiếng tạo thành.*

- *Từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành. Từ phức được phân làm hai loại:*

+ *Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.*

+ *Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm.*

Bài tập 2: Từ láy mô phỏng âm thanh: *phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp, văng vẳng...*

Bài tập 3: Từ láy và tác dụng của các từ láy trong câu văn:

a) Các từ láy:

+ *Phanh phách:* âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác.

+ *Ngoàm ngoạp:* (nhai) nhiều, liên tục, nhanh.

+ *Dún dẩy:* điệu đi nhịp nhàng, ra vẻ kiêu cách.

⇒ Tác dụng: dùng để miêu tả Dế Mèn. Nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ khiến cho hình ảnh Dế Mèn hiện lên một cách sinh động

Bài 4: Giải thích nghĩa của các từ

- *Nghèo:* không có hoặc có rất ít về vật chất (VD: Nhà nó rất nghèo.)

- *Nghèo sức*: khả năng hoạt động, làm việc hạn chế.
- *Mưa dầm sùi sụt*: mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.
- *Điệu hát mưa dầm sùi sụt*: điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.

Bài 5: Câu do HS đặt (câu đúng, nếu sai → GV giúp HS sửa lại).

Bài tập 6: Tìm câu văn sử dụng hình ảnh so sánh và nêu tác dụng

- *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp **như** hai lưỡi liềm máy* làm việc.

⇒ Nhân mạnh Dế Mèn đang ở tuổi ăn, tuổi lớn, đầy sức sống, khoẻ mạnh.

- *Mỏ Cốc **như** cái dùi sắt*, chọc xuyên cả đất.

⇒ cho thấy sự tức giận, sức mạnh đáng sợ của chị Cốc khi mỏ Dế Choắt.

⇒ So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng.

Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của từng bài tập.
- Từ nội dung bài tập, hãy rút ra khái niệm từ đơn, từ phức, biện pháp tu từ so sánh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS: xác định yêu cầu của từng bài tập và làm việc cá nhân ở bài 1,2,3,5; làm việc nhóm ở bài tập 4,6.

GV theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS làm bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm cá nhân & hướng dẫn các em cách trình bày (nếu cần).

HS chữa bài tập, HS khác nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của HS.
- Chốt đáp án của bài tập 1,2,3,4,5,6 lên màn hình và chốt nội dung ghi nhớ ...

3. HĐ 3: Luyện tập (16')

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

c) **Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập .

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

- Tìm ví dụ về truyện đồng thoại, liệt kê các sự việc và kể lại một cách ngắn gọn theo sự việc đã liệt kê.
- Chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong ví dụ vừa tìm?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV:

- Hướng dẫn tìm kiếm truyện đồng thoại và chỉ ra yếu tố đồng thoại trong văn bản.
- Hỗ trợ HS liệt kê các sự việc, đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện

HS:

- Liệt kê các sự việc và kể lại câu chuyện theo chuỗi sự việc đã liệt kê.
- Tìm 1 truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản.

B3: Báo cáo, thảo luận:

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

4. HĐ 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài học rút ra cho bản thân trong cách đối xử với bạn bè.

- Tôn trọng sự khác biệt của bạn.
- Sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ khi bạn cần.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

? Từ bài học của Dế Mèn, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với bạn bè trong lớp (đặc biệt là với những bạn kém hơn mình)?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn...

HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Về nhà chuẩn bị nội dung của HĐ viết:

+ Tóm tắt truyện “Bài học đường đời đầu tiên”

+ Đóng vai nhân vật Dế Mèn, kể lại câu chuyện...

B. VIẾT (5 tiết)

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất
- Trải nghiệm đáng nhớ của bản thân
- Cảm xúc của người viết trước sự việc được kể

2. Về năng lực: Học sinh

* Năng lực chung

- Biết hợp tác trong làm việc nhóm [1].
- Phát triển khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ trong báo cáo, trình bày sản phẩm [2].

* Năng lực chuyên biệt:

- Biết được kiểu bài kể về một trải nghiệm [3].
- Biết được các yêu cầu của kiểu bài kể về một trải nghiệm [4].
- Viết văn bản đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm[5].
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể [6].
- Nhận ra ưu điểm và nhược điểm của bài viết, từ đó biết sửa bài [7].

3. Về phẩm chất

Bài học góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, trân trọng trải nghiệm của bản thân, bồi dưỡng phẩm chất trung thực trong khi viết bài.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV, máy chiếu, máy tính.
- Phiếu học tập.

PHIẾU TÌM Ý

Họ và tên HS:

Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm của bản thân

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào?	
Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì?	
Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào?	
Vì sao truyện lại xảy ra như vậy?	
Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?	

- Video do GV tự làm để kể về trải nghiệm của bản thân thời thơ ấu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD 1: Xác định vấn đề (20')

GIỚI THIỆU KIỂU BÀI	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [3]</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV yêu cầu HS đọc vb “Bài học đường đời đầu tiên”, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi.</p> <p>HS đọc văn bản, suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Yêu cầu HS đọc thầm văn bản “Bài học đường đời...”</p> <p>2. Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ (7')</p> <p>? Trong “Bài học đường đời đầu tiên”, Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ nào?</p> <p>? Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy? Lời kể của ai?</p> <p>3. Đặt câu hỏi:</p> <p>? Em có trải nghiệm nào đáng nhớ nào không? Hãy kể lại trải nghiệm đó một cách ngắn gọn?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <p>1. Đọc thầm vb “<i>Bài học đường đời đầu tiên</i>”.</p> <p>2. Làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện phiếu học tập.</p> <p>3. Suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi</p> <p>GV: Theo dõi HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và hỗ trợ (nếu cần).</p> <p>- Dự kiến KK (NV 3): không biết kể về trải nghiệm của bản thân.</p> <p>- Tháo gỡ khó khăn: đặt thêm câu hỏi phụ:</p> <p>? Trải nghiệm đó tên là gì (kỉ niệm, lỗi lầm...)? Trải</p>	<p>1. “Bài học đường đời đầu tiên”</p> <p>- Dế Mèn kể về bài học đường đời đầu tiên của bản thân từ sự việc trêu chọc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.</p> <p>- Dế Mèn xưng “tôi”.</p> <p>- Ngôi kể: thứ nhất.</p> <p>2. Liên hệ với bản thân</p> <p>- Kể được ngắn gọn một kỉ niệm của bản thân bằng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi”).</p>

<p>nghiệm đó ở thời điểm nào? Diễn ra như thế nào?</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày sp của nhóm. 2. Hỗ trợ và hướng dẫn các em cách trình bày (nếu cần). 3. Yêu cầu HS trả lời và kể lại trải nghiệm. <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Trình bày sản phẩm nhóm. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần). 3. Trả lời câu hỏi, kể lại trải nghiệm của bản thân. - Các em khác theo dõi, nhận xét (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm cá nhân và sản phẩm nhóm dựa trên Sản phẩm cần đạt của bài học. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. 	
--	--

HD 2: Hình thành kiến thức mới (195')

<p>TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM (25')</p>	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [3]; [4]</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV sử dụng KT khăn trải bàn cho HS tìm hiểu các yêu cầu về kiểu bài.</p> <p>HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và ghi kết quả ra phiếu học tập.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm lớp & giao nhiệm vụ (10') <p>? Kiểu bài yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>? Theo các em, một bài văn kể lại trải nghiệm thì người kể sẽ kể ở ngôi thứ mấy và cần đáp ứng những yêu cầu gì?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p>	<p>1. Kiểu bài</p> <p>Kể về một trải nghiệm của bản thân.</p> <p>2. Yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất

<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân. - Làm việc nhóm để thống nhất ý kiến. <p>GV theo dõi, hỗ trợ khi các em làm việc nhóm.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS lên trình bày sản phẩm.</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện của một nhóm lên trình bày sản phẩm. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và đánh giá thái độ làm việc và sản phẩm của HS dựa trên sản phẩm cần đạt. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn, kết nối với đề mục sau. 	<p>(xưng “tôi).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài văn cần có: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện. + Diễn biến của câu chuyện. + Cảm xúc của người kể.
---	--

ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO (45’)	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [3]</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV yêu cầu HS đọc văn bản, đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận nhóm để phân tích bài viết mẫu.</p> <p>HS đọc, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm cần đạt
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Yêu cầu HS đọc bài văn mẫu</p> <p>2. Đặt câu hỏi:</p> <p>? Bài viết kể về kỉ niệm gì của tác giả?</p> <p>? Truyện kể bằng ngôi thứ mấy? Vì sao em biết?</p> <p>? Dựa vào tri thức Ngữ văn em hãy cho biết:</p> <p>Phần nào giới thiệu câu chuyện?</p>	<p>1. Đọc: “Người bạn nhỏ”</p> <p>2. Phân tích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể về kỉ niệm với một người bạn nhỏ (mèo Mun). - Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”)

<p>? Phần nào tập trung vào các sự việc của câu chuyện? Đó là những sự việc nào?</p> <p>? Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể?</p> <p>3. Thảo luận cặp đôi: Hãy liệt kê các sự việc chính của truyện và kể lại nội dung câu chuyện theo các sự việc đó.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đọc văn bản. 2. Suy nghĩ cá nhân và ghi câu trả lời ra giấy. 3. Làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. <p>GV:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hướng dẫn HS đọc. 2. Hướng dẫn HS làm việc cá nhân. 3. Quan sát, theo dõi HS thảo luận nhóm và hỗ trợ (nếu cần). <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Trả lời câu hỏi của GV, các em còn lại nhận xét, bổ sung (nếu cần)... 3. Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, các nhóm còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần). <p>GV:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Nhận xét câu trả lời của HS 3. Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá thái độ làm việc và sản phẩm của HS dựa trên sản phẩm cần đạt. - Chốt kiến thức và kết nối, chuyển dẫn với đề mục sau. 	<p>- Các phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Giới thiệu trải nghiệm. + Đoạn 2,3,4: Tập trung và các sự việc chính của câu chuyện. + Đoạn 5: Nêu lên cảm xúc của bản thân. <p>- Các sự việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sự việc 1: Ngôi nhà mới của 3 mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột. + Sự việc 2: Bà ngoại gửi cho 3 mẹ con một con mèo Mun. + Sự việc 3: Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có mèo Mun. + Sự việc 4: Một buổi chiều, Mun đã bị mất tích.
--	--

Mục tiêu: [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]

Nội dung:

GV sử dụng KT công não để hỏi HS về việc lựa chọn đề tài. Sử dụng KT khăn trải bàn cho HS làm việc nhóm để hoàn thành phiếu tìm ý. Yêu cầu HS làm việc cá nhân để lập dàn ý và viết bài.

HS lựa chọn đề tài, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu tìm ý. Làm việc cá nhân để lập dàn ý và viết bài, sửa bài...

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm										
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Trước khi viết</p> <p>? Em sẽ lựa chọn đề tài gì để kể?</p> <p>- Tìm ý theo phiếu học tập:</p> <p>? Điền vào cột bên phía tay trái của phiếu?</p> <p>? Sau khi điền xong, em hãy trao đổi phiếu học tập với bạn bên cạnh để cùng chia sẻ với nhau, sửa cho nhau (nếu cần).</p> <p>- Lập dàn ý dựa trên phiếu tìm ý:</p> <p>? Ý nào em sẽ đưa vào phần mở bài?</p> <p>? Những ý nào em sẽ triển khai phần thân bài?</p> <p>? Ý nào em để làm phần kết bài?</p> <p>lại bài sau khi đã viết xong?</p> <p>2. Viết bài: Viết theo dàn ý</p> <p>3. Chỉnh sửa bài: Đọc và sửa lại (nếu cần).</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>1. Trước khi viết</p> <p>GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài, tìm ý và lập dàn ý.</p> <p>HS:</p> <p>- Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài.</p> <p>- Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu tìm ý.</p> <p>- Lập dàn ý ra giấy .</p> <p>2. Viết bài: HS viết theo dàn ý.</p> <p>3. Chỉnh sửa bài: sau khi viết, HS đọc lại và chỉnh</p>	<p>1. Trước khi viết (45')</p> <p>a) Lựa chọn đề tài</p> <p>Kể về một trải nghiệm của bản thân</p> <p>b) Tìm ý</p> <table border="1"> <tr> <td>Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào?</td><td>....</td></tr> <tr> <td>Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì?</td><td>....</td></tr> <tr> <td>Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào?</td><td>....</td></tr> <tr> <td>Vì sao truyện lại xảy ra như vậy?</td><td>....</td></tr> <tr> <td>Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?</td><td>....</td></tr> </table> <p>c) Lập dàn ý</p> <p>- <u>Mở bài</u>: giới thiệu câu chuyện.</p> <p>- <u>Thân bài</u>: kể diễn biến câu chuyện theo:</p>	Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào?		Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì?		Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào?		Vì sao truyện lại xảy ra như vậy?		Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?	
Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào?											
Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì?											
Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào?											
Vì sao truyện lại xảy ra như vậy?											
Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?											

<p>sửa (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm.</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đề tài sẽ lựa chọn. - Đọc phiếu tìm ý, dàn ý. - Đọc bài viết sau khi đã chỉnh sửa. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu bài của HS để chấm và đưa vào hồ sơ học tập. - Nhận xét thái độ học tập của HS trong quá trình làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> + thời gian + không gian + có những nhân vật liên quan - <u>Kết bài</u>: kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân. <p>2. Viết bài (80')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể theo dàn ý. - Nhất quán về ngôi kể. <p>3. Chỉnh sửa bài viết (10')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và sửa lại bài viết theo.
---	--

TRẢ BÀI (45')	
<p>a) Mục tiêu: [7]</p> <p>b) Nội dung:</p> <p>GV trả bài, sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận nhóm để nhận xét bài văn mẫu, từ đó biết nhận ra ưu điểm và tồn tại bài của mình và tự sửa.</p> <p>HS đọc bài viết, làm việc nhóm, nhận xét bài, sửa bài...</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Nhắc lại yêu cầu đối với bài văn chia sẻ về một trải nghiệm của bản thân?</p> <p>2. GV chiếu bài văn mẫu (giấu tên HS), chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ (15'):</p> <p>? Bài văn viết đúng đề tài chưa?</p> <p>? Bài viết có sử dụng ngôi kể thứ nhất không? Vì sao?</p> <p>? Phần nào của bài giới thiệu câu chuyện?</p> <p>? Phần nào tập trung vào các sự việc của câu chuyện? Đó là những sự việc nào?</p> <p>? Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể?</p>	<p>1. Yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể về một trải nghiệm của bản thân. - Thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện. - Người kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi”). - Cảm xúc của bản thân... <p>2. Nhận xét bài</p>

<p>? Em có nhận xét gì về bài viết mẫu?</p> <p>3. Trả bài cho HS và yêu cầu tự sửa lại dựa trên yêu cầu của bài.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giúp HS nhớ lại những yêu cầu của kiểu bài. 2. Quan sát và hỗ trợ HS trong việc thảo luận nhóm. 3. Hướng dẫn HS nhận xét bài mẫu dựa trên yêu cầu của bài. <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhớ và ghi các yêu cầu của kiểu bài ra giấy. 2. Đọc bài văn mẫu, đối chiếu với yêu cầu của bài. 3. Nhận bài GV trả, đọc bài của mình để tìm ra lỗi và sửa. <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV: Gọi HS trả lời, báo cáo sản phẩm nhóm, nhận xét...</p> <p>HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu yêu cầu của kiểu bài kể về một trải nghiệm. 2. Trả lời các câu hỏi của GV, nhận xét bài văn mẫu. 3. Tự nhận xét bài của bản thân. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết. - <i>Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.</i> 	<p>mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra ưu điểm - Chỉ ra tồn tại <p>3. Tự sửa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được ưu điểm - Nhận ra tồn tại và sửa bài.
--	---

HD 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.
- c) Sản phẩm:** Bài viết của HS sau khi đã được rút kinh nghiệm từ nhận xét trả bài.
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Viết lại bài viết của em sau khi đã sửa lỗi.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

GV hướng dẫn HS liệt kê các sự việc, chú ý đóng vai nhân vật Dế Choắt.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức của bài học vào giải quyết một vấn đề trong thực tiễn, qua đó phát triển thêm năng lực về sử dụng CNTT trong cuộc sống hàng ngày.

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Hãy viết về một trải nghiệm khác của bản thân.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm qua Padlet.

HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua Padlet, nhận xét chéo sản phẩm của bạn trên Padlet.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có). Đánh giá sản phẩm của HS trên Padlet.

- Dẫn dò HS về chuẩn bị nội dung nói và luyện nói ở nhà (Nội dung nói dựa trên bài viết.)

- GV gửi phiếu tiêu chí nói trên Padlet của lớp để HS dựa vào đó chuẩn bị nội dung và nói.

C. NÓI VÀ NGHE**KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM**

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức:**

- Ngồi kể và người kể chuyện

- Trải nghiệm đáng nhớ của bản thân

2. Về năng lực:

*** Năng lực chung**

- Hợp tác trong làm việc nhóm [1].
- Phát triển khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ [2].

*** Năng lực chuyên biệt**

- Xác định được mục đích nói và người nghe [3].
- Biết chuẩn bị những nội dung cần nói và luyện nói [4].
- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó [5].
- Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác [6].

3. Về phẩm chất:

Bài học góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, trân trọng kỉ niệm và yêu cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính.
- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HD nói.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD 1: Xác định vấn đề

a) Mục tiêu: HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

b) Nội dung:

GV:

- Chiếu video về tình bạn đẹp giữa Hùng và Nam qua lời kể của Nam
- Yêu cầu HS quan sát video và đặt câu hỏi.

HS quan sát video, lắng nghe nội dung câu chuyện, suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Đoạn video kể về tình bạn đẹp giữa Hùng và Nam.
- Lời kể của Nam, ngôi kể thứ nhất, Nam kể về tình bạn của mình và Hùng.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:

? Nội dung của đoạn video? Trong video, ai là người kể chuyện? Kể về nội dung gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.

GV chấn chỉnh những HS chưa tập trung vào video (nếu có).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện một HS trả lời, các em khác nhận xét và bổ sung.

HS đại diện trả lời, các em khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào bài học.

HD 2: Hình thành kiến thức mới

TRƯỚC KHI NÓI (15')	
<p>Mục tiêu: [1]; [2]; [3]; [4]</p> <p>Nội dung:</p> <p>GV sử dụng KT đặt câu hỏi để HS xác định mục đích nói và đối tượng nghe trong bài nói của mình.</p> <p>HS trả lời câu hỏi, chuẩn bị nội dung nói và luyện nói từ ở nhà.</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>? Nêu mục đích của bài nói?</p> <p>? Những người nghe là ai?</p> <p>- Dựa vào sự chuẩn bị ở nhà mà cô đã giao ở cuối tiết học trước, các em hãy:</p> <p>+ Trao đổi về nội dung đã chuẩn bị ở nhà, góp ý, chỉnh sửa cho nhau (nếu cần).</p> <p>+ Luyện nói trong nhóm để các bạn trong nhóm nhận xét dựa trên phiếu tiêu chí nói.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời, hỗ trợ (nếu cần).</p> <p>HS suy nghĩ và viết câu trả lời ra giấy.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời</p> <p>HS trả lời, các em còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung...</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét câu trả lời của HS và chốt: Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để</p>	<p>1. Xác định mục đích nói và người nghe.</p> <p>- Mục đích: nói về một trải nghiệm của cá nhân, nói với người nghe.</p> <p>- Người nghe: thầy (cô), bạn bè...</p> <p>2. Chuẩn bị nội dung nói và luyện tập (chuẩn bị ở nhà).</p> <p>a) Chuẩn bị nội dung (SGK)</p> <p>b) Luyện tập nói</p> <p>- HS nói một mình trước gương.</p> <p>- HS nói tập nói trước nhóm/tổ.</p>

bài nói không đi chệch hướng. - Chuyển dẫn sang đề mục sau.	
--	--

TRÌNH BÀY NÓI (45')	
Mục tiêu: [1]; [2]; [5] Nội dung: GV yêu cầu HS nói trước lớp HS: - Nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết. - Các em khác theo dõi, ghi nhận xét ra giấy và cho điểm đối với bài của bạn trên zalo bằng cách kích tim (hoặc biểu quyết bằng tay) sau mỗi lượt nói.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí. - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết. B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí. HS xem lại dàn ý của HĐ viết. B3: Thảo luận, báo cáo GV: - Yêu cầu HS nói, kịp thời hỗ trợ các em (nếu cần). <i>- Quay video một vài em và đưa lên Padlet (ở các tiết nói sau, GV quay video lần lượt các thành viên khác).</i> HS: Đại diện nói, các em còn lại theo dõi và ghi nhận xét ra giấy. B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét chung về ý thức tham gia HĐ nói của HS và chuyển dẫn sang mục nhận xét HĐ nói.	- HS nói trước lớp - Yêu cầu nói: + Nói đúng mục đích (kể lại một trải nghiệm). + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí. + Nói to, rõ ràng, truyền cảm. + Điều bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp.

SAU KHI NÓI (20')
a) Mục tiêu: [1]; [2]; [6]

b) Nội dung:

GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn dựa trên các tiêu chí nói.

HS trình bày bản nhận xét của mình ở tiết trước

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí. 2. Yêu cầu HS đánh giá các bạn nói theo tiêu chí. <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV: Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.</p> <p>HS quan sát HĐ nói của bạn và ghi nhận xét ra giấy.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <p>GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.</p> <p>HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các</p>	<p>- Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.</p> <p>- Nhận xét của HS</p>

tiêu chí nói. B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau.	
--	--

HĐ 3: Luyện tập (10')**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao**c) Sản phẩm:** Bài nói của HS sau khi đã được rút kinh nghiệm từ nhận xét sau khi nói.**d) Tổ chức thực hiện****B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên giao bài tập cho HS

Đóng vai nhân vật Dế Choắt, kể lại câu chuyện.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

GV hướng dẫn HS liệt kê các sự việc, chú ý đóng vai nhân vật Dế Choắt.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.**HĐ 4: Vận dụng (cho về nhà và nộp trên Padlet)****a) Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).**d) Tổ chức thực hiện****B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao bài tập)

Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân mà em có.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
